

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-6-2021

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bạch H, sinh năm 1997; Địa chỉ nơi cư trú: xã VB, huyện CT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ nơi cư trú: xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Bạch H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện HN. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh T thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm vợ con, mọi chuyện trong gia đình đều do chị gánh vác, chị đã nhiều lần tâm sự với anh T nhưng anh T không thay đổi, thậm chí còn ăn chơi nhiều hơn, chính vì vậy đến tháng 9 năm 2020, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T do không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/4/2015, hiện cháu đang sống với chị, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T chung sống không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Bạch H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: giao con chung Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Bạch H được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng do chị Bạch H không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Bạch H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Bạch H và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Bạch H thì cuộc sống vợ chồng của chị và anh T không còn hạnh phúc từ năm 2019, do anh T không chăm lo cho gia đình, không lo nghĩ đến vợ con, không phụ giúp kinh tế cho gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh chị đã không còn chung sống được hơn 09 tháng nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Bạch H và anh T hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bạch H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Lê Thị Bạch H ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[4] Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Bạch H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/4/2015 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thành D từ khi chị Bạch H và

anh T không còn sống chung và hiện nay đều do chị Bạch H chăm sóc, nuôi dưỡng và để ổn định việc sinh hoạt của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bạch H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Bạch H chưa có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Bạch H cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Nguyễn Văn T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc chị Lê Thị Bạch H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bạch H, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bạch H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Lê Thị Bạch H được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/4/2015.

2.2. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Bạch H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013008 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Lương Bằng